

Số: 102/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Giao biên chế công chức hành chính,  
quyết định biên chế sự nghiệp năm 2024 của tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị  
về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị  
giai đoạn 2022 - 2026;*

*Thực hiện Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị  
về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;*

*Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị  
về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội  
ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương  
giai đoạn 2022 - 2026;*

*Thực hiện Quyết định số 37-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của  
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2026;*

*Thực hiện Quyết định số 2376-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023  
của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên năm 2024;*

*Thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2022 của  
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;*

*Thực hiện Quyết định số 1826-QĐ/TU ngày 07 tháng 12 năm 2023 của  
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc giao tổng biên chế của khối  
chính quyền địa phương tỉnh Thái Nguyên năm 2024;*

Thực hiện Quyết định số 1827-QĐ/TU ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc giao biên chế của các hội có tính chất đặc thù tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc tạm giao biên chế công chức hành chính, quyết định tạm giao biên chế sự nghiệp năm 2024 của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Giao biên chế công chức hành chính năm 2024 của tỉnh Thái Nguyên cho các cơ quan quản lý, sử dụng là: **1.887** biên chế.

**Điều 2.** Quyết định tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh Thái Nguyên năm 2024 là: **24.343** biên chế.

Trong đó:	+ Sự nghiệp giáo dục và đào tạo:	19.231 biên chế;
	+ Sự nghiệp y tế:	3.309 biên chế;
	+ Sự nghiệp văn hóa, thông tin - thể thao:	436 biên chế;
	+ Sự nghiệp khác:	1.367 biên chế;

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

**Điều 3.** Giao biên chế của các hội có tính chất đặc thù là: **73** biên chế.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

**Điều 4.** Giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023-2024 là **1.092** biên chế, trong đó: Nhà trẻ 87 biên chế; mẫu giáo 351 biên chế; tiểu học 364 biên chế; trung học cơ sở 267 biên chế; trung học phổ thông 23 biên chế (giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao chi tiết số biên chế sự nghiệp giáo dục bổ sung cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương vào Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất).

**Điều 5.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**Phụ lục I**  
**GAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH, QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP**  
**ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số: **102**/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023

của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp	Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp				
				Tổng số	Biên chế sự nghiệp Giáo dục và đào tạo	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Biên chế sự nghiệp khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Tổng số</b>	<b>26.230</b>	<b>1.887</b>	<b>24.343</b>	<b>19.231</b>	<b>3.309</b>	<b>436</b>	<b>1.367</b>
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>7.973</b>	<b>1.097</b>	<b>6.876</b>	<b>2.408</b>	<b>3.309</b>	<b>304</b>	<b>855</b>
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	42	42	-	-	-	-	-
2	Văn phòng UBND tỉnh	103	59	44	-	-	-	44
3	Ban Dân tộc	16	16	-	-	-	-	-
4	Sở Ngoại vụ	18	18	-	-	-	-	-
5	Sở Nội vụ	93	62	31	-	-	-	31
6	Thanh tra tỉnh	37	37	-	-	-	-	-
7	Sở Tư pháp	73	24	49	-	-	-	49
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	61	44	17	-	-	-	17
9	Sở Công Thương	87	46	41	-	-	-	41
10	Sở Giao thông vận tải	71	52	19	-	-	-	19
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	116	65	51	-	-	-	51
12	Sở Xây dựng	40	40	-	-	-	-	-
13	Sở Tài chính	56	56	-	-	-	-	-
14	Sở Khoa học và Công nghệ	54	33	21	-	-	-	21
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	356	52	304	-	10	-	294
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	449	243	206	-	-	-	206
17	Sở Y tế	3.347	50	3.297	-	3.297	-	-
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.148	49	2.099	2.099	-	-	-

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp	Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp				
				Tổng số	Biên chế sự nghiệp Giáo dục và đào tạo	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Biên chế sự nghiệp khác
19	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	302	44	258	29	2	191	36
20	Sở Thông tin và Truyền thông	59	28	31	-	-	-	31
21	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên	52	37	15	-	-	-	15
22	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	113	-	113	-	-	113	-
23	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	280	-	280	280	-	-	-
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>18.257</b>	<b>790</b>	<b>17.467</b>	<b>16.823</b>	<b>-</b>	<b>132</b>	<b>512</b>
1	UBND thành phố Thái Nguyên	3.764	130	3.634	3.513	-	37	84
2	UBND thành phố Sông Công	957	71	886	846	-	9	31
3	UBND huyện Đồng Hỷ	1.578	82	1.496	1.426	-	10	60
4	UBND huyện Phú Lương	1.612	83	1.529	1.452	-	14	63
5	UBND huyện Đại Từ	2.601	93	2.508	2.415	-	12	81
6	UBND thành phố Phổ Yên	2.238	79	2.159	2.095	-	11	53
7	UBND huyện Phú Bình	2.110	81	2.029	1.971	-	12	46
8	UBND huyện Định Hoá	1.712	83	1.629	1.562	-	13	54
9	UBND huyện Võ Nhai	1.685	88	1.597	1.543	-	14	40

**Phụ lục II**

**GIAO BIÊN CHẾ CỦA CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số: 102/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Biên chế làm việc tại hội có tính chất đặc thù</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>73</b>
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên	14
2	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	10
3	Hội Đông y tỉnh Thái Nguyên	11
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên	11
5	Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên	6
6	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên	3
7	Hội Chữ thập đỏ thành phố Thái Nguyên	2
8	Hội Chữ thập đỏ huyện Đồng Hỷ	2
9	Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Lương	2
10	Hội Chữ thập đỏ huyện Đại Từ	3
11	Hội Chữ thập đỏ thành phố Phổ Yên	2
12	Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Bình	3
13	Hội Chữ thập đỏ huyện Định Hoá	1
14	Hội Chữ thập đỏ huyện Võ Nhai	3